

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HS-ST

Ngày: 24/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Cẩm Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tài – Phó Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Thanh Phú,

2. Bà Phạm Tường Vi – Cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Thanh Phú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Xem – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23, 24 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đặng Thanh Ng , sinh ngày: 05/10/2004 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: 531/1lấp Thanh Quý A, xã Bình Thạnh, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Trại và bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Thanh Ng :

+ Chị Nguyễn Thị Ánh T1, sinh năm: 1982 và anh Đặng Văn Tr, sinh năm: 1977; cùng địa chỉ: 417/1 ấp TA, xã B, huyện P, tỉnh Bến Tre. Chị T1 có Đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tr có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thanh Ng* : Bà Lê Thị Mộng Th – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre, có mặt.

2. Đặng Văn T, sinh ngày: 29/11/1998 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: 417/1 ấp Thạnh Quí A, xã Bình Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Gốc và bà Trần Thị Tròn; bị cáo chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự. Ngày 05/10/2020 bị Công an huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre ra Quyết định số 2643/QĐ – XPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “giao xe cho người không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 58 của Luật Giao thông đường bộ điều khiển xe tham gia giao thông” với số tiền 1.400.000 đồng. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại*: Anh Huỳnh Minh Nh, sinh ngày: 13/8/2004; địa chỉ: 511/1 ấp TA, xã B, huyện P, tỉnh Bến Tre (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Minh Nhựt*:

+ Anh Huỳnh Văn D, sinh năm: 1978; địa chỉ: ấp AĐịnh, xã N, huyện P, tỉnh Bến Tre. Anh D có Đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1982; địa chỉ: 511/1 ấp TA, xã B, huyện P, tỉnh Bến Tre, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Đặng Văn T, sinh năm: 1998; địa chỉ: 417/1 ấp TA, xã BT, huyện P, tỉnh Bến Tre, có mặt.

+ Đặng Thanh Ng , sinh ngày: 05/10/2004; địa chỉ: 531/1 ấp TA, xã B, huyện P, tỉnh Bến Tre, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thanh Ng : Chị Nguyễn Thị Ánh T1, sinh năm: 1982 và anh Đặng Văn Tr, sinh năm: 1977; cùng địa chỉ: 417/1 ấp TA, xã BT, huyện P, tỉnh Bến Tre. Chị T1 có Đơn xin xét xử vắng mặt, anh Trại có mặt.

- *Người chứng kiến*:

+ Anh Đặng Thanh T2, sinh năm: 1998; địa chỉ: ấp TL, xã BT, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Hữu Ch, sinh năm: 1992; địa chỉ: ấp TL, xã BT, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 30/10/2020, sau khi đã uống rượu bia, Đặng Văn Tdiều khiển xe mô tô hai bánh biển số 71C3-427.84 chở Đặng Thanh Ng , sinh ngày 05/10/2004 và Huỳnh Minh N, sinh ngày 13/8/2004 (N ngồi sau cùng) đến Bến xe Thạnh Phú để mua cháo vịt về nhậu tiếp, sau đó Ttiếp tục điều khiển xe chở Ng và N lưu thông trên Đường xã 01 theo hướng từ Quốc lộ 57 đi Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh, huyện Thạnh Phú. Khi đến đoạn gần Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh phát hiện bên trong khuôn viên Ủy ban xã có ánh đèn xe mô tô, nghĩ là Công an xã chuẩn bị đi tuần tra nên Tdiều khiển xe rẽ vào đường پہ-توگ khoảng 20m thì dừng xe nhằm để tránh sự phát hiện. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Ng nói với T“anh mệt rồi, để em chở cho”, T đồng ý. Tbiết Ng chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, có uống rượu bia và chưa đủ tuổi điều khiển xe mô tô nhưng vẫn giao xe mô tô biển số 71C3-427.84 cho Ng điều khiển chở Tngồi giữa, Nhặt ngồi sau cùng, lưu thông trên Đường xã 01 hướng từ Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh đến ngã ba Bến Vông, xã Bình Thạnh. Khi đến đoạn đường cong về bên phải thuộc ấp Thạnh Quý A, xã Bình Thạnh, huyện Thạnh Phú, Ng không làm chủ được tay lái nên để xe lấn sang trái (không điều khiển theo đường cong) và bị trượt xuống lề trái gây tai nạn. Hậu quả tai nạn Huỳnh Minh N bị chấn thương nặng và chết trên đường đi cấp cứu. Đặng Thanh Ng và Đặng Văn T bị thương nhẹ.

Qua quá trình điều tra đã xác định được như sau:

1. Về kết quả xét nghiệm nồng độ cồn tại Trung tâm Y tế huyện Thạnh Phú ngày 31/10/2020 của Đặng Thanh Ng là 164 mg/100ml máu, Đặng Văn T là 184mg/100ml máu; kết quả xét nghiệm nồng độ cồn ngày 02/11/2020 tại bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu của Huỳnh Minh N là 121 mg/100ml máu.

2. Về kết quả khám nghiệm hiện trường: Biên bản khám nghiệm hiện trường ghi nhận như sau:

Hiện trường là một đoạn đường thẳng, mặt đường rộng 3,5m trải bê tông, không có vạch kẻ tim đường. Phía trước hiện trường là một đoạn đường cong (ngược phải) và không có biển báo. Xe mô tô biển số 71C3-427.84 để lại trên hiện trường, phát hiện: hai vết trượt, hai vết cày và một vết ma sát. Xe mô tô hai bánh biển số 71C3-427.84 đã được người dân đưa khỏi vị trí ngã sau tai nạn. Việc khám nghiệm hiện trường được tiến hành theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh đi Bến Vong, chọn mép đường bên trái theo hướng khám nghiệm làm đường chuẩn thứ tự các dấu vết đo vào đường chuẩn. Hiện trường để lại các dấu vết phương tiện sau:

- Vết trượt 1 dài 13,7m, rộng 0,2m có điểm đầu cách đường chuẩn 0,1m, điểm cuối cách đường chuẩn 0,85m;

- Vết trượt 2 dài 5,4m, rộng 0,8m có điểm đầu cách điểm cuối vết trượt 1 là 03,75m và cách đường chuẩn 0,4m, điểm cuối cách đường chuẩn 0,7m.

- Vết cày 1 dài 2,8m có điểm đầu cách điểm cuối vết trượt 2 là 1,9m và cách đường chuẩn 1,1m, điểm cuối cách đường chuẩn 1,15m;

- Vết cày 2 dài 20,8m, rộng 0,3m có điểm đầu cách điểm cuối vết cày 1 là 0,75m và cách đường chuẩn 1,15m, điểm cuối cách đường chuẩn 3,5m. Vết ma sát có chiều dài 11,1m, rộng 0,4m có điểm đầu cách đường chuẩn 0,93m, điểm cuối cách đường chuẩn 1,82m.

- Vùng máu 1: có kích thước 0,55m x 0,4m tâm máu cách điểm cuối vết ma sát là 2,55m tâm máu cách đường chuẩn là 4,25m.

- Vùng máu 2: có kích thước 1,1 m x 0,9 m, cách tâm vùng máu 1,35m, cách đường chuẩn là 3,05m.

Mốc cố định của hiện trường là trụ điện số 29 nằm trong lề bên trái theo hướng khám nghiệm.

- Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển số 71C3-427.84, xác định được như sau: Đầu tay cầm bên trái bị trầy xước có chiều hướng từ trước về sau, có kích thước 0,02m x 0,02m; phần đầu tay côn có vết mài mòn kim loại kích thước 0,01m x 0,02m; phần mặt nạ trước bị trầy xước có kích thước 0,34m x 0,05m và vết nứt có chiều dài 0,04m; cánh yếm bên phải, bên trái bị vỡ rời khỏi vị trí ban đầu; phần đầu ngoài cần số có vết mài mòn kim loại có kích thước là 0,02 m x 0,01m, gác chân bên trái có vết mài mòn kim loại kích thước 0,04 x 0,03m; đầu trục sau bên trái bị mài mòn theo chiều hướng từ trước về sau; phần về sau chassis của xe bị gãy vỡ rời khỏi vị trí ban đầu. hệ thống phanh trước và phanh sau hiệu lực.

3. Về kết quả khám nghiệm tử thi:

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 64- 1020/TT ngày 11/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre, xác định: Huỳnh Minh Nhựt chết do chấn thương sọ não/tai nạn giao thông đường bộ.

4. Về vật chứng của vụ án được tạm giữ gồm: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 71C3-427.84, màu sơn xám – đen – cam; số máy G3D4E 1032519, số khung RLCUG 1010LY261486; tình trạng xe bị hư hỏng nặng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 033179 (một) mang tên Đặng Văn Tùng.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKS, ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú đã truy tố các bị cáo Đặng Thanh Ng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, Đặng Văn T về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ Ng quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tội danh và hình phạt cho các bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91, Điều 101, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Thanh Ng từ 01 năm tù đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 02 năm đến 04 năm.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị cáo đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị Nhữ và anh Huỳnh Văn Dứt là đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 5.000.000 đồng, trong đó bị cáo Ng đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo T tự nguyện bồi thường số tiền 2.500.000 đồng, bà Nhữ đã nhận đủ số tiền bồi thường nêu trên, bà Nhữ và ông Dứt không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tiếp tục tạm giữ 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 71C3-427.84, màu sơn xám – đen – cam; số máy G3D4E 1032519, số khung RLCUG 1010LY261486 và 01 (một) giấy

chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 033179 mang tên Đặng Văn Tlà tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Tđể đảm bảo thi hành án.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã truy tố, thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật; các bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình. Các bị cáo đồng ý tội danh, khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. Bị cáo Ng và bị cáo Ttừ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự và không yêu cầu về trách nhiệm bồi thường lẫn nhau trong các tội danh mà các bị cáo bị truy tố.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thanh Ng thống nhất tội danh và hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Ng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên về nhận thức pháp luật chưa đầy đủ, bị cáo đã rất ăn năn hối hận về hành vi của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án khởi điểm của Viện kiểm sát đã đề nghị là 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Anh Huỳnh Văn Dứt và chị Nguyễn Thị Nhử là đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền 5.000.000 đồng mà các bị cáo đã tự nguyện bồi thường, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm bất kỳ chi phí nào khác. Tại phiên tòa chị Nhử đồng ý quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát; về trách nhiệm hình sự có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự không có yêu cầu bồi thường thêm.

Anh Đặng Văn Trại và chị Nguyễn Thị Ánh Tkhông yêu cầu bị cáo Đặng Thanh Ng phải hoàn trả số tiền 2.500.000 đồng đã bồi thường thay cho bị cáo Ng .

Những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạnh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục

theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 30/10/2020, trên Đường xã 01 thuộc ấp Thạnh Quí A, xã Bình Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, Đặng Văn Thiết rõ Đặng Thanh Ng , sinh ngày 05 tháng 10 năm 2004 (tính đến thời điểm gây tai nạn giao thông đường bộ thì Ng 16 tuổi 25 ngày) chưa đủ 18 tuổi, không có giấy phép lái xe, trong trình trạng đã có sử dụng rượu, bia (nồng độ cồn trong máu của Ng là 164mg/100ml máu) không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ nhưng Đặng Văn Tấn giao xe mô tô biển số 71C3-427.84 do Sở hữu cho Ng điều khiển chở Tv và Huỳnh Minh Nhựt. Sau khi điều khiển xe Đặng Thanh Ng đã không làm chủ tay lái gây tai nạn giao thông, hậu quả làm Tửng, Ng , Nhựt cùng té ngã. Đối với Nhựt bị chấn thương nặng và chết trên đường đi cấp cứu, riêng Ng và T bị thương nhẹ.

[3] Về hành vi của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo Đặng Thanh Ng thực hiện đã vi phạm vào khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu bia; khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 30 Luật giao thông đường bộ năm 2008; cụ thể như sau:

Điều 35. Sửa đổi, bổ sung quy định của một số luật khác:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 như sau:

“ ...

8. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”;

Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: các hành vi bị nghiêm cấm

“ ...

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định”

Khoản 1 Điều 30 Luật giao thông đường bộ quy định:

“1. Người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe gắn máy chỉ được chở một người, trừ những trường hợp sau thì được chở tối đa hai người:

- a) *Chở người bệnh đi cấp cứu;*
- b) *Áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật;*
- c) *Trẻ em dưới 14 tuổi.”*

Hành vi của bị cáo Đặng Văn T thực hiện đã vi phạm vào khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

“ ...

10. Giao xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cho người không đủ điều kiện để điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ.”

Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng khác như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, các biên bản khám xe mô tô số 71C3-427.84 ; biên bản khám nghiệm tử thi và kết luận giám định pháp y; kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu; lời khai của người chứng kiến; kết quả thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy các bị cáo Đặng Thanh Ng , Đặng Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Thanh Ng phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b, khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông là khách thể được pháp luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nghiêm cấm và bảo vệ. Đồng thời hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây thiệt hại về tính mạng cho người khác.

Xét hành vi của bị cáo Ng đã gây hậu quả nghiêm trọng; trong vụ án này lẽ ra bị cáo phải thấy trước và buộc phải thấy trước hậu quả nguy hiểm có thể xảy ra cho mình và người khác từ việc khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mà trong hơi máu có nồng độ cồn, không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô chở quá số người quy định, không tuân thủ các quy tắc an toàn khi tham gia giao thông đường bộ là Ng nhân trực tiếp và chủ yếu gây nên tai nạn và dẫn đến hậu quả chết người. Hành vi của bị cáo T là Ng nhân, là tiền đề dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo Ng , T biết rõ Ng không giấy phép lái xe, đã sử dụng rượu bia nhưng khi được

Ng đề nghị giao xe dù không trả lời nhưng Vẫn đồng ý, không phản đối, mặc nhiên tự nguyện để Ng điều khiển xe mô tô 71C3-427.84 thuộc sở hữu của Tchở Tvà Nhựt. Bị cáo Tlà người thành niên, bị cáo Ng là người dưới 18 tuổi nhưng đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên các phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[5] Xét về nhân thân: Đối với Ng mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng sau khi tai nạn xảy ra và đã có quyết định khởi tố của cơ quan điều tra nhưng bị cáo lại có hành vi điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh từ 50 cm³ trở lên và bị Công an xã Bình Thạnh xử phạt vi phạm hành chính từ đó cho thấy nhận thức pháp luật của bị cáo chưa đầy đủ bởi bị cáo chưa phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần

Riêng đối với bị cáo Tcó nhân thân xấu có 1 tiền sự về hành vi giao cho người không đủ điều kiện tham gia giao thông.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Đặng Thanh Ng và Đặng Văn Tkhông có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo Ng đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; bị cáo Tđã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, bị cáo Tphạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo quy định của pháp luật; bị cáo Ng có bà ngoại và bác ruột là người có công với cách mạng, bị cáo Tcó bác ruột là người có công với cách mạng nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Tcòn được áp dụng điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt:

[7.1] Xét bị cáo Ng có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự nên có đủ cơ sở áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, bị cáo là người đủ 16 đến dưới 18 tuổi nên cần áp dụng các Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự khi áp dụng hình phạt. Trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và đồng thời thấy rằng bị cáo Ng có nơi cư trú rõ ràng có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ Luật hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ - HĐTP

ngày 15 tháng 5 năm 2018 và mục đích của hình phạt là nhằm giáo dục giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh thành công dân có ích cho xã hội nên không cần cách ly bị cáo Ng ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý giáo dục bị cáo là phù hợp đồng thời vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[7.2] Khi xem xét lượng hình cho bị cáo THội đồng xét xử thấy rằng mặc dù bị cáo có 01 tiền sự nhưng bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả, tỏ ra ăn năn hối cải, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo quy định của pháp luật nên xem xét áp dụng hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo Tưng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường, không có yêu cầu bồi thường thêm. Đồng thời ghi nhận việc các bị cáo không yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe lẫn nhau trong vụ tai nạn đã xảy ra. Ghi nhận anh Trại và chị T1 không yêu cầu bị Ng phải hoàn trả số tiền 2.500.000 đồng đã bồi thường thay cho bị cáo Ng .

[9] Về xử lý vật chứng: như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên ghi nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

[11] Quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát và quan điểm của người bào chữa là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Thanh Ng phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, bị cáo Đặng Văn Tphạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”;

1.1. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, các Điều 90, 91, 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh Ng 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Thanh Ng cho Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

1.2. Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

2. Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận việc các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền 5.000.000 đồng. Chị Nhữ, anh Dứt đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu bồi thường thêm. Ghi nhận việc anh Trại, chị T1 không yêu cầu bị cáo Ng hoàn trả số tiền 2.500.000 đồng đã bồi thường thay.

3. Về xử lý vật chứng: tiếp tục tạm giữ 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 71C3-427.84, màu sơn xám – đen – cam; số máy G3D4E 1032519, số khung RLCUG 1010LY261486, không có chìa khóa xe theo Quyết định chuyển vật chứng số 23/QĐ – VKS ngày 05 tháng 10 năm 2021, Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 10 năm 2021 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 033179, biển kiểm soát 71C3-427.84 mang tên Đặng Văn T là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo T để đảm bảo thi hành án theo Quyết định chuyển vật chứng số 23a/QĐ – VKS ngày 22 tháng 11 năm 2021 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 11 năm 2021.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc các bị cáo Đặng Thanh Ng, Đặng Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo; anh Đặng Văn Trại là người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Thanh Ng , người bào chữa, chị Nguyễn Thị Nhữ là người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Ánh T1là người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Thanh Ng , anh Huỳnh Văn Dứt là người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phan Cẩm Nhung

